

ĐẢNG BỘ CCQ TỈNH BẮC GIANG
ĐẢNG ỦY VIỆN KSND TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bắc Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Số 16 - QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
nhiệm kỳ 2015 - 2020

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của BCH Trung ương Đảng (khoá XII) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ trong cơ quan hành chính;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Viện KSND tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020; Ban Chấp hành Đảng bộ Viện KSND tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là *Đảng ủy*) Viện KSND tỉnh là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ Viện KSND tỉnh giữa hai kỳ đại hội, có nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ đã được quy định tại Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảng ủy Viện KSND tỉnh chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, quần chúng trong cơ quan Viện KSND tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Viện KSND tỉnh; tham gia lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ công tác của cơ quan; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức và người lao động; xây dựng đảng bộ, chi bộ và cơ quan vững mạnh.

Điều 2. Đảng ủy lãnh đạo bằng nghị quyết, quyết định, kết luận, văn bản chỉ đạo, ý kiến chỉ đạo trực tiếp và bằng công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, bằng việc phát huy vai trò nêu gương của các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên.

Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thảo luận tập thể để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi lãnh đạo theo thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt, không tổ chức được hội nghị, gửi văn bản và phiếu xin ý kiến đến các đồng chí thành viên theo quy định, ý kiến đa số là ý kiến của tập thể.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ỦY

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy

Đảng ủy thảo luận, quyết định hoặc cho ý kiến đối với những vấn đề sau:

1- Chương trình công tác toàn khoá của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng.

2- Các chủ trương, biện pháp thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Viện KSND tỉnh; những vấn đề lớn, những vấn đề mới, quan trọng về công tác xây dựng Đảng, đoàn thể và những vấn đề theo sự chỉ đạo của cấp trên hoặc do Đảng ủy xét thấy cần thiết.

3- Bàn thực hiện những nội dung do Điều lệ Đảng quy định như: Chuẩn bị và triệu tập Đại hội Đảng bộ Viện KSND tỉnh, chuẩn bị văn kiện Đại hội và nhân sự Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng khoá mới theo quy định.

Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Thường trực Đảng ủy Các cơ quan tỉnh chủ trương kiện toàn cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy thực hiện các bước quy trình nhân sự chỉ định bổ sung đảng ủy viên; giới thiệu bầu bổ sung (hoặc chỉ định) Bí thư Đảng ủy, Phó bí thư Đảng ủy; uỷ viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để trình Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Thường trực Đảng ủy Các cơ quan tỉnh quyết định cho rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ Viện KSND tỉnh và các chức danh do Đảng ủy bầu.

Trao đổi, thống nhất với thủ trưởng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị.

4- Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy; định kỳ hằng năm, lãnh đạo và tổ chức việc tiến hành tự phê bình và phê bình theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

5- Báo cáo sơ kết, tổng kết 6 tháng, 1 năm của Đảng ủy; các báo cáo sơ kết, tổng kết các chi thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh; báo cáo chuyên đề; báo cáo tình hình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng bộ và báo cáo tình hình hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp theo định kỳ 6 tháng, 1 năm và các chế độ báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh.

6- Giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết định kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng.

7- Phân công nhiệm vụ cho các đồng chí đảng ủy viên.

8- Xây dựng Quy hoạch Ban Chấp hành, các chức danh chủ chốt Đảng ủy; phê duyệt quy hoạch ban chấp hành và lãnh đạo chủ chốt các đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị, các chi ủy chi bộ trực thuộc; đề nghị Đảng ủy Các cơ quan tỉnh cử cán bộ đi học, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, đối với cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan, đơn vị quản lý. Duyệt nội dung, nhân sự đại hội các chi bộ trực thuộc Đảng ủy và các đoàn thể chính trị - xã hội.

9- Xét đề nghị kết nạp đảng viên. Chỉ định bổ sung chi ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy; quyết định thành lập các ban chỉ đạo thuộc thẩm quyền của Đảng ủy. Thực hiện việc nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

10- Quyết định đánh giá, xếp loại chi bộ trực thuộc và đảng viên của Đảng bộ. Xét khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết định kỷ luật theo quy định của Điều lệ Đảng thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về các quyết định đó.

11- Quyết định việc giải thể, thành lập mới, chia tách, sáp nhập các tổ chức đảng trong Đảng bộ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của các đồng chí Đảng ủy viên

1- Thực hiện nhiệm vụ cấp uỷ giao, tham mưu kế hoạch hoạt động của ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách với Đảng uỷ để có Nghị quyết lãnh đạo, đồng thời cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng uỷ để thực hiện. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng uỷ, nếu vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của đồng chí chủ toạ kỳ họp. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng uỷ và biểu quyết công việc của Đảng uỷ.

2- Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện đúng đắn, sáng tạo và chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách.

3- Thường xuyên sâu sát cơ sở, gắn bó với đảng viên, quần chúng nhân dân, nắm tình hình, phát hiện các vấn đề mới nảy sinh, đề báo cáo, đề xuất ý kiến, kiến nghị cách giải quyết với Đảng uỷ.

4- Khi được Đảng uỷ giao nhiệm vụ, phân công công tác được đề đạt ý kiến, nguyện vọng của mình với Đảng uỷ, nhưng khi Đảng uỷ đã quyết định, phải nghiêm chỉnh chấp hành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Đảng uỷ phân công các đồng chí Đảng uỷ viên phụ trách một số công việc cụ thể, các đồng chí Đảng uỷ viên phải chấp hành sự điều động và phân công công tác của cấp uỷ.

5- Các đồng chí Đảng uỷ viên công tác ở từng lĩnh vực, ở chi bộ. Được thông tin và được yêu cầu Đảng uỷ thông tin về tình hình chung trong nước, thế giới và của tỉnh, của cơ quan, đơn vị theo quy định của cấp trên. Được tham gia ý kiến với Đảng uỷ về những vấn đề có liên quan thuộc lĩnh vực mình phụ trách, trước khi Đảng uỷ quyết định. Được chất vấn các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định, có trách nhiệm cùng với chi uỷ chi bộ được phân công phụ trách lãnh đạo làm tốt nhiệm vụ chuyên môn và công tác xây dựng Đảng ở chi bộ và lĩnh vực mình phụ trách.

6- Phải thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình theo nguyên tắc của Đảng và trên tinh thương yêu đồng chí, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống trong sạch, nói đi đôi với làm. Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách.

Thực hiện nghiêm túc quy định những điều đảng viên không được làm; tự giác, chủ động thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Tham gia sinh hoạt trong tổ chức đảng nơi công tác với tư cách là đảng viên của tổ chức đó; phục tùng sự phân công, kiểm tra và quản lý của tổ chức đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình trong tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, chủ động đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng với các đồng chí khác và với sự lãnh đạo của cấp ủy.

7- Trường hợp đi công tác hoặc đi thăm thân, du lịch... ở nước ngoài phải báo cáo Đảng ủy trước khi đi công tác.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của đồng chí Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Bí thư Đảng ủy giữ trọng trách, chủ trì công việc của Đảng ủy cùng với Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, trước Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, quần chúng trong cơ quan, đơn vị về sự lãnh đạo của Đảng ủy trên mọi lĩnh vực và chịu trách nhiệm trực tiếp về những lĩnh vực được phân công. Đồng chí Bí thư Đảng ủy có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1- Nắm vững, quán triệt đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng trong Đảng bộ Viện KSND tỉnh; vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vào cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các đảng ủy viên nghiên cứu chuẩn bị dự thảo các đề án, báo cáo trình Đảng ủy thảo luận xem xét, quyết định.

2- Nắm vững các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời gian để tập trung chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ ở các lĩnh vực, các chi bộ trực thuộc.

3- Nắm vững công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác tư tưởng, tổ chức và cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ; chăm lo xây dựng quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là các đồng chí Đảng ủy viên, cán bộ, công chức, chăm lo giữ gìn

sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ.

4- Trực tiếp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy trong từng thời gian; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng ủy, chủ trì các kỳ họp và kết luận các vấn đề được thảo luận ở hội nghị Đảng ủy.

5- Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy chế hoạt động của Đảng ủy; trong đó thể hiện rõ mối quan hệ công tác giữa cấp ủy, Bí thư Đảng ủy với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của Đảng ủy. Đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và chương trình, kế hoạch công tác; bảo đảm thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng; duy trì có nền nếp chế độ hội họp, thông tin, báo cáo của cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định.

6- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển đảng viên, công tác giáo dục và quản lý đảng viên của Đảng bộ.

7- Thường xuyên nắm bắt tình hình, dự báo về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; giữ mối quan hệ chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy

1- Cùng với đồng chí Bí thư Đảng ủy tổ chức quán triệt và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng ở cơ quan, đơn vị và các tổ chức đoàn thể, các chi bộ trực thuộc; kịp thời phát hiện, đề xuất với đồng chí Bí thư và Đảng ủy những vấn đề cần tập trung chỉ đạo.

2- Cùng với đồng chí Bí thư Đảng ủy và các đơn vị có liên quan chỉ đạo và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, điều hành các công việc theo chương trình, kế hoạch.

3- Chỉ đạo công tác đối với các đoàn thể chính trị - xã hội, các chi ủy chi bộ, các đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ.

4- Trực tiếp phụ trách công tác tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, văn phòng, dân vận của Đảng ủy.

5- Phối hợp, tham mưu đồng chí Bí thư Đảng ủy tổ chức giao ban với các đoàn thể, các chi bộ trực thuộc để nắm tình hình, báo cáo Đảng ủy để có hướng chỉ đạo và triển khai thực hiện các Nghị quyết kết luận,... của Đảng ủy.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CỦA ĐẢNG ỦY VỚI THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 7. Đối với Thủ trưởng cơ quan

1. Đảng ủy Viện KSND tỉnh bảo đảm và tạo điều kiện để Viện trưởng Viện KSND tỉnh thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Viện trưởng Viện KSND tỉnh bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ Viện KSND tỉnh thực hiện Quy định này. Đảng ủy Viện KSND tỉnh thường xuyên phản ánh với Ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong cơ quan.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Đảng ủy Viện KSND tỉnh tăng cường phối hợp với thủ trưởng và lãnh đạo cơ quan trên các mặt công tác: giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và lao động; lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đảng bộ và cơ quan trong sạch, vững mạnh; thực hiện các nội dung công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật; xây dựng và phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể ở cơ quan, đơn vị...

2. Viện trưởng Viện KSND tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ trong tổ chức và hoạt động; dự đầy đủ các kỳ sinh hoạt chi bộ, các hội nghị Đảng bộ, Đảng ủy và hội nghị cán bộ do cấp ủy phối hợp tổ chức; định kỳ hàng năm và đột xuất (khi có yêu cầu) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo trước Đảng bộ, Đảng ủy về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan; Đảng ủy Viện KSND tỉnh thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong cơ quan thực hiện; cùng với cấp ủy thường xuyên quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng dư luận; lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cấp ủy và cán bộ, đảng viên.

3. Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện KSND tỉnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong cơ quan.

Đảng ủy Viện KSND tỉnh trao đổi, thống nhất với Viện trưởng trước khi quyết định các nội dung như: các chương trình, kế hoạch lãnh đạo của cấp ủy; kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc; việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, đảng viên, kiện toàn cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy; nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đảng viên...

Viện trưởng Viện KSND tỉnh trao đổi, thống nhất với Đảng ủy Viện KSND tỉnh trước khi quyết định các nội dung như: các chủ trương, nhiệm vụ công tác của cơ quan theo từng thời gian; việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ (đối với các chức danh cụ thể - do cấp ủy thống nhất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị để đưa vào quy chế); kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị...

Khi Đảng ủy Viện KSND tỉnh và Viện trưởng có ý kiến khác nhau thì Viện trưởng quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời cấp ủy và Viện trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội.

1- Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo điều kiện cho các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò của mình trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng với Đảng.

2- Các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiệm vụ cụ thể hoá các chủ trương của Đảng uỷ, của ngành dọc cấp trên về công tác dân vận, đoàn thể, xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện có kết quả chủ trương của Đảng theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tham mưu đề xuất các vấn đề về công tác vận động quần chúng thuộc đoàn thể mình.

3- Hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, một năm và khi có vấn đề đột xuất, các đoàn thể phải báo cáo tình hình, chương trình hoạt động của mình và kịp thời phản ánh, đề xuất các vấn đề cần thiết với Đảng uỷ, chú trọng phản ánh những ý kiến, dư luận của quần chúng về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

4- Các đoàn thể có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ về việc giới thiệu nhân sự để bầu vào các chức danh chủ chốt của các đoàn thể chính trị - xã hội.

5- Khi Đảng uỷ bàn về công tác có liên quan đến phong trào quần chúng, các đồng chí lãnh đạo đoàn thể có liên quan được mời đến dự.

6- Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các đoàn thể, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

7- Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể thực hiện nghiêm túc Quyết định 218 - QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền”; Quyết định số 1158 - QĐ/TU ngày 9/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân. Hằng năm, ít nhất một lần tổ chức cho cán bộ, đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên, hội viên hội cựu chiến binh đối thoại trực tiếp và góp ý với cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy và đảng viên, trong đó:

- Góp ý đối với cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy về các nội dung: Dự thảo nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, kết luận... của Đảng có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công chức, viên chức lao động, đoàn viên, hội viên và chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể chính trị - xã hội; việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp ủy, tổ chức đảng; mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với nhân dân...

- Góp ý đối với đảng viên với các nội dung: Việc chấp hành các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; mối quan hệ giữa đảng viên với nhân dân...

Sau đối thoại, Đảng ủy thực hiện việc thông báo kết quả những nội dung tiếp thu và những nội dung không tiếp thu theo quy định.

Điều 9. Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương.

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy và chính quyền địa phương nơi có trụ sở cơ quan và nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan cư trú, để phối hợp công tác. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc vào dịp cuối năm, cấp ủy, chi bộ nơi công tác chủ động trao đổi với cấp ủy nơi đảng viên cư trú để nhận xét, đánh giá về đạo đức, lối sống; việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và trách nhiệm với nơi cư trú...theo quy định.

Điều 10. Đối với các chi uỷ chi bộ trực thuộc

1- Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát hoạt động của các cấp uỷ trực thuộc và thông qua các đảng uỷ viên được phân công phụ trách chi bộ, nắm chắc tình hình, kịp thời báo cáo Đảng uỷ những việc mới phát sinh và những vấn đề cần giải quyết.

2- Chi uỷ, chi bộ chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về toàn bộ các mặt công tác ở đơn vị và chi bộ. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng và báo cáo các vấn đề đột xuất xảy ra ở chi bộ, đơn vị với Đảng uỷ, đồng chí đảng uỷ viên phụ trách đơn vị.

Chương V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY

Điều 11.

1- Chế độ thông tin:

- Tại kỳ họp của BCH: Đảng uỷ báo cáo tình hình chung những công việc Đảng uỷ đã giải quyết và những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tới.

- Các tổ chức, đoàn thể phải thực hiện chế độ báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, một năm và tình hình đột xuất theo quy định của Quy chế này. Các đoàn thể có trách nhiệm đề xuất những vấn đề cần giải quyết với Đảng uỷ để bàn, thống nhất tại kỳ họp BCH.

2- Chế độ thực hiện và kiểm tra thực hiện Nghị quyết:

Đảng uỷ bàn kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng uỷ, định rõ thời gian hoàn thành, phân công phụ trách, kiểm tra đôn đốc thực hiện, có kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở các tổ chức, đoàn thể.

3- Chế độ báo cáo:

- Đảng uỷ báo cáo đúng kỳ hạn, ngắn gọn, chính xác lên Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh theo quy định.

- Ngoài báo cáo định kỳ, đồng chí Bí thư sẽ trực tiếp báo cáo những vấn đề đột xuất, xin ý kiến Đảng uỷ Các cơ quan tỉnh những vấn đề khi cần thiết.

4- Chế độ đi cơ sở tiếp xúc đảng viên, quần chúng:

Hàng tháng mỗi cấp uỷ viên bố trí thời gian dự hội nghị các chi bộ (ít nhất 01 lần) để tiếp xúc với đảng viên, quần chúng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, phản ánh với Đảng uỷ (nhất là đảng viên, quần chúng nơi mình phụ trách).

5- Chế độ tự phê bình và phê bình:

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm, các đồng chí cấp uỷ viên thực hiện nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình tại chi bộ nơi sinh hoạt.

- Hằng năm, BCH Đảng bộ tổ chức kiểm điểm sự lãnh đạo của tập thể và kiểm điểm trách nhiệm của từng đảng uỷ viên.

- Các đồng chí Đảng uỷ viên cần nêu cao tinh thần góp ý với đồng chí cấp uỷ viên khác khi có khuyết điểm.

6- Chế độ hội họp:

- Hội nghị Đảng uỷ mỗi tháng 1 lần để đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tháng trước, xây dựng nghị quyết lãnh đạo tháng tiếp theo và họp đột xuất khi cần thiết. Đảng bộ họp thường lệ mỗi năm 2 lần, họp bất thường khi cần. Đồng thời, tổ chức họp Đảng uỷ trước khi các chi bộ tiến hành sinh hoạt.

- Mỗi đồng chí đảng uỷ viên chuẩn bị ý kiến để tham gia tại các hội nghị Đảng uỷ; chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc và chế độ sinh hoạt Đảng.

7- Chế độ học tập:

Các đồng chí Đảng uỷ viên thường xuyên nghiên cứu, học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng để nâng cao nhận thức và năng lực công tác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12.

1- Các đồng chí Đảng uỷ viên; các đoàn thể chính trị - xã hội; các chi trực thuộc Đảng uỷ có trách nhiệm thực hiện Quy chế.

2- Bộ phận tham mưu giúp việc Đảng uỷ có trách nhiệm giúp Đảng uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị và cá nhân thực hiện Quy chế này.

3- Các chi bộ trực thuộc căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Viện KSND tỉnh và các văn bản quy định của Trung ương, của cấp ủy cấp trên để xây dựng quy chế làm việc của cấp mình cho phù hợp.

4- Quy chế này được Hội nghị Đảng ủy thông qua ngày 07 tháng 5 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các văn bản trái với Quy chế này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, cơ quan, đơn vị phản ánh về Văn phòng Đảng ủy (nếu có) đề tổng hợp, báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định.

Ngoài Quy chế này, Đảng ủy Viện KSND tỉnh tiếp tục nghiên cứu xây dựng, ban hành một số quy chế phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các cơ quan liên quan trên một số mặt công tác cụ thể./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy CCQ tỉnh (báo cáo),
- Viện trưởng VKSND tỉnh.(để phối hợp),
- Các chi bộ trực thuộc,
- Các đoàn thể chính trị - xã hội của cơ quan,
- Các đồng chí đảng ủy viên,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Xuân Hùng